TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Toàn và ông Trần Xuân Lợi
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Chị Lê Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Anh Nguyễn Quốc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2019, bản tự khai, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc C lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 11/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh C tại thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tháng 6/2018 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Lê Nhã P, sinh ngày 12/4/2014, hiện nay đang ở với anh C. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/8/2019, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/8/2019 anh Nguyễn Quốc C trình bày: Anh và chị Lê Thị N có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh tại thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ. Qúa trình cung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẩn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xãy ra cãi vã, chị N ngoại tình với người đàn ông khác, không chăm lo cho gia đình. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Lê Nhã P, sinh ngày 12/4/2014. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Cả anh C và chị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Quốc C và chị Lê Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Quốc C yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại UBND xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh C ở Thôn Trung T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vả lẫn nhau không ai quan tâm đến ai, anh C cho rằng chị N ngoại tình với người đàn ông khác, không chăm lo vun vén cho gia đình. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay.Chị N làm đơn xin ly hôn thì anh C cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẩn trầm trọng, cuộc chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là Nguyễn Lê Nhã P, sinh ngày 12/4/2014. Sau khi ly hôn chị N và anh C đều có nguyện vọng giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị N cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của hai bên là phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Quốc C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc C và chị Lê Thị N.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Quốc C.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Nhã P, sinh ngày 12/4/2014 cho anh Nguyễn Quốc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Chị N được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002462 ngày 04/7/2019.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Trung;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương